

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-PT

Ngày 02-4-2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Tuyền.

Các Thẩm phán: Bà Phan N Hoàng Đình Thục.

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Khổng Văn Đa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Cẩm Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2021/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 về “tranh chấp ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 89/2020/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2021/QĐ-PT ngày 09 tháng 03 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Yến N, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Số nhà 95/6B, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà N:* Ông Lê Văn L – Luật sư Công ty luật TNHH một thành viên S – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Phan Phúc V, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số nhà 391/5, ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Phan Phúc V.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 10 năm 2020 của bà Trương Thị Yến N và những lời trình bày như sau:* Bà và ông V sống chung với nhau vào tháng

5 năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An. Cuộc sống chung hạnh phúc được 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không hòa hợp nhau, thường xuyên tranh cãi; vì vậy, cả hai không còn sống với nhau từ ngày 04 tháng 10 năm 2020 đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà và ông V có 01 con chung tên Phan Phúc T, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2019, giới tính nam; con chung hiện đang sống cùng với bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01 năm 2021 cho đến con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung.

*Bị đơn ông Phan Phúc V có lời trình bày như sau:* Ông đồng ý với bà N về thời gian sống chung và đăng ký kết hôn, con chung. Nay bà N yêu cầu ly hôn ông không đồng ý. Vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ nhưng không đến mức phải ly hôn, ông mong muốn được hàn gắn. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà N cương quyết yêu cầu ly hôn nên ông đồng ý.

Về con chung: Ông và bà N có 01 con chung tên Phan Phúc T, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2019, giới tính nam. Con chung hiện đang sống cùng bà N. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu bà N cấp dưỡng cho con. Nếu bà N trực tiếp nuôi con thì ông đồng ý cấp dưỡng hàng tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01 năm 2021 cho đến con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung.

Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tiến hành hòa giải nhưng không thành nên vụ án đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 89/2020/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; các khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N. Cho bà N ly hôn với ông V.

Về con chung: Giao cho bà N trực tiếp nuôi con chung tên Phan Phúc T, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2019, giới tính nam. Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con hàng tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0000661, ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An (bà N đã nộp đủ án phí).

Ông V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm do thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo; quyền và nghĩa vụ của các đương sự ở giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, bị đơn ông V kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho ông được trực tiếp nuôi con chung là cháu T, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2019, giới tính nam không yêu cầu bà N cấp dưỡng cho con. Nếu không được nuôi con thì ông chỉ đồng ý cấp dưỡng cho con hàng tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Bị đơn ông V trình bày:* Ông yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà N cấp dưỡng cho con, nếu không được nuôi con chung thì ông chỉ đồng ý cấp dưỡng hàng tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Hiện nay ông đang làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập hàng tháng 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng), nếu được nuôi con chung ông sẽ đưa cháu về thành phố Hồ Chí Minh và đón bà nội lên ở cùng để hỗ trợ ông trong việc chăm sóc cháu. Con chung hiện nay đang sống với bà N, bà N gây khó khăn mỗi khi ông đến thăm và muốn đón cháu về nhà ông bà nội. Ông xác định ông bà nội chỉ đến thăm cháu 01 lần vào ngày tròn tháng còn sau đó thì không đến thăm cháu do vấn đề đối xử giữa hai bên không được tốt nên sau đó ông bà nội ngại đến nhà bà N.

*Nguyên đơn bà N trình bày:* Không đồng ý giao con chung cho ông V trực tiếp chăm sóc vì ông V hiện đang làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Từ khi con chung được sinh ra thì phía gia đình ông V chỉ đến thăm cháu được 01 lần vào ngày tròn tháng nên không hỗ trợ cho ông V trong việc chăm sóc cháu. Bà hiện nay đang sống cùng gia đình, gia đình hỗ trợ giúp bà trong việc chăm sóc cháu được tốt. Hiện nay bà đi làm thu nhập ổn định hàng tháng 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Sau khi Tòa sơ thẩm xét xử thì ông V đến thăm cháu và muốn đưa cháu về nhà nội nên bà không đồng ý vì vụ án chưa giải quyết xong. Trước đây ông V đã một lần xin đưa cháu về nhà nội chơi sau đó không trả lại cháu như đã hứa dẫn

đến cháu bị bệnh nặng phải nhập viện, còn việc ông V đến chơi và thăm cháu tại nhà bà luôn đồng ý. Hiện nay cháu còn rất nhỏ, nếu đưa cháu đi phải được sự đồng ý của bà và phải đảm bảo sức khỏe của cháu, tùy vào trường hợp cụ thể, nếu gần ngày tiêm ngừa theo định kỳ thì bà vẫn không cho ông V đưa cháu đi vì sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của cháu vào ngày tiêm ngừa.

Tại phiên tòa bà xác định vẫn đảm bảo điều kiện kinh tế nuôi con tốt không yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con.

*Luật sư Lâm phát biểu tranh luận:* Hiện nay con chung dưới 36 tháng tuổi đề nghị giữ y án sơ thẩm về việc nuôi con chung. Về cấp dưỡng bà N không yêu cầu, đây là sự tự nguyện của bà N nên đề nghị ghi nhận.

Các đương sự không có thỏa thuận gì khác.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 273, Điều 276 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo: Kháng cáo của ông V yêu cầu được nuôi con chung là cháu T, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2019, không yêu cầu bà N cấp dưỡng, nếu không được nuôi con chung thì ông chỉ đồng ý cấp dưỡng cho con hàng tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Nhận thấy, con chung hiện nay dưới 36 tháng tuổi, đang sống cùng bà N. Sau khi ly hôn cả hai đều có nguyện vọng nuôi con chung, xét cả hai đều có điều kiện kinh tế ổn định. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định con dưới 36 tháng tuổi do mẹ trực tiếp nuôi dưỡng (trừ trường hợp người mẹ không có điều kiện nuôi con) và để ổn định tâm lý, sức khỏe của cháu T nên để bà N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Do đó, kháng cáo của ông V yêu cầu được nuôi con không có căn cứ chấp nhận.

Đối với cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa bà N không yêu cầu cấp dưỡng nhưng ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Do đó, đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của ông V.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông V, sửa một phần bản án Hôn nhân và gia đình số 89/2020/HNGĐ-ST, ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An về cấp dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Kháng cáo của bị đơn ông V hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Kháng cáo về một phần bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo của ông V thấy rằng: Ông V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là cháu T, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2019, giới tính nam, không yêu cầu bà N cấp dưỡng cho con. Cả hai đều có nguyện vọng nuôi con chung, có điều kiện kinh tế ổn định. Tuy nhiên, cháu T hiện đang sống cùng bà N, cháu đã ổn định về điều kiện sống, phát triển về thể chất, tinh thần tốt. Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Như vậy, trong trường hợp này bà N không rơi vào trường hợp không đủ điều kiện để trực tiếp trong nom, chăm sóc con và các bên không thỏa thuận khác. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của con dưới 36 tháng tuổi cần giao cháu T cho bà N là người trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.1] Đối với yêu cầu cấp dưỡng: Bà N không yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông V tự nguyện cấp dưỡng hàng tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), đây là ý chí tự nguyện của ông V, sự tự nguyện này phù hợp với quy định pháp luật và cũng nhằm đảm bảo quyền lợi cho con chung nên cần ghi nhận.

[4] Từ nhận định mục [3], chấp nhận một phần kháng cáo của ông V. Sửa một phần bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 89/2020/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An về cấp dưỡng. Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có căn cứ chấp nhận.

[5] Án phí dân sự đối với cấp dưỡng: Do ông V tự nguyện cấp dưỡng cho con nên không buộc phải chịu.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên ông V không phải chịu theo Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[7] Những nội dung khác trong phần quyết định của bản án sơ thẩm được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Phan Phúc V.

Sửa một phần bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 89/2020/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An về cấp dưỡng.

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 107 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Yến N.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trương Thị Yến N ly hôn với ông Phan Phúc V.

**2.** Về con chung: Giao con chung tên Phan Phúc T, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2019, giới tính nam cho bà Trương Thị Yến N trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện ông Phan Phúc V cấp dưỡng cho con hàng tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi con chung tên Phan Phúc T đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng.

**3.** Về án phí:

**3.1** Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trương Thị Yến N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Trương Thị Yến N đã nộp theo biên lai thu số 0000661, ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An (bà Trương Thị Yến N đã nộp đủ tiền án phí).

**3.2** Án phí dân sự sơ thẩm đối với cấp dưỡng: Ông Phan Phúc V không phải chịu.

**3.3** Án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Ông Phan Phúc V không phải chịu. Hoàn trả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Phan Phúc V đã nộp theo biên lai thu số 0000818 ngày 06 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND CC tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Bích Tuyền**